

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

-----o0o-----



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: DỊCH TỄ
NGÀNH NGHỀ: KỸ THUẬT HÌNH ẢNH
Y HỌC

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG VĂN BẰNG 2

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 549 /QĐ-CDYT ngày 9 tháng 8 năm
2021 của Hiệu Trưởng Trường Cao Đẳng Y tế Thanh Hóa)*

Thanh Hóa, năm 2021

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa có bề dày lịch sử đào tạo các thế hệ cán bộ Y – Dược, xây dựng và phát triển hơn 60 năm. Hiện nay, Nhà trường đã và đang đổi mới về nội dung, phương pháp và lượng giá học tập của học sinh, sinh viên nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

Để có tài liệu giảng dạy thống nhất cho giảng viên và tài liệu học tập cho học sinh, sinh viên; Đảng ủy – Ban Giám hiệu Nhà trường chủ trương biên soạn tập bài giảng của các chuyên ngành mà Nhà trường đã được cấp phép đào tạo.

Tập bài giảng Dịch tễ học được các giảng viên Bộ môn Y tế Công Cộng biên soạn dùng cho hệ Trung cấp Y khoa, dựa trên chương trình đào tạo của Trường ban hành năm 2021, thông tư 03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh xã hội.

Vì vậy môn học Dịch tễ học giúp cho người học nắm được những nguyên tắc chung nhất về khái niệm dịch, nguyên lý phòng chống dịch, miễn dịch tự nhiên, miễn dịch nhân tạo, chương trình tiêm chủng mở rộng cũng như các kiến thức liên quan đến vaccin, huyết thanh, phòng và diệt côn trùng trung gian truyền bệnh, các biện pháp bao vây, xử lý dịch bệnh tại cộng đồng.

Tuy nhiên trong quá trình biên soạn tập bài giảng, không thể tránh khỏi những thiếu sót. Tập thể biên soạn xin ghi nhận các ý kiến đóng góp xây dựng của các nhà quản lý, đồng nghiệp, độc giả và học sinh, sinh viên, những người sử dụng cuốn sách này để nghiên cứu bổ sung cho tập bài giảng ngày càng hoàn thiện hơn.

Thanh Hóa, năm 2021

Chủ biên: ThS.BS. Mai Văn Bảy

Tham gia biên soạn:

1. ThS. Trịnh Xuân Nhật

2. BSCKI. Lê Văn Hoan

3. ThS. Lê Viết Toàn

Tailieu.vn

MỤC LỤC

Số TT	Nội dung	Trang
1	Lời giới thiệu	
2	Bài 1. Dịch tễ học đại cương	1
3	Bài 2. Giám sát dịch tễ học	12
4	Bài 3. Quá trình dịch	23
5	Bài 4. Vaccin và huyết thanh	34
6	Bài 5. Cảm nhiễm và miễn dịch	45
7	Bài 6. Chương trình tiêm chủng mở rộng	54
8	Bài 7. Phòng và diệt côn trùng trung gian truyền bệnh	62
9	Bài 8. Công tác phòng chống dịch	73

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC DỊCH TỄ

Tên môn học: **Dịch tễ**

Mã môn học: MH 15

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học

- **Vị trí:** Thuộc khối kiến thức cơ sở ngành

- **Tính chất:**

+ Môn học này gồm các nội dung: một số khái niệm cơ bản về nguyên lý dịch tễ, nguyên lý phòng chống dịch. Một số kiến thức về vaccin, huyết thanh, cảm nhiễm, miễn dịch, chương trình tiêm chủng mở rộng, giám sát dịch tễ học, phòng và diệt một số loại côn trùng trung gian truyền bệnh...

+ Ngoài ra môn học này còn giúp học sinh có những kiến thức tham gia vào việc tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng về chăm sóc, phòng chống bệnh tật.

- **Mục tiêu:**

1. Kiến thức:

- Trình bày được một số khái niệm cơ bản về nguyên lý dịch tễ, các bệnh truyền nhiễm .

- Trình bày được một số khái niệm cơ bản về nguyên lý phòng chống dịch.

- Trình bày được một số kiến thức về vaccin, huyết thanh, cảm nhiễm, miễn dịch, chương trình tiêm chủng mở rộng, giám sát dịch tễ học, phòng và diệt một số loại côn trùng trung gian truyền bệnh...

2. **Kỹ năng:**

- Vận dụng được các kiến thức của môn học vào công tác bảo vệ, nâng cao sức khỏe cộng đồng.
- Vận dụng được các kiến thức của môn học vào tham gia vào việc tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng về chăm sóc, phòng chống bệnh.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Rèn luyện thái độ nghiêm túc, chính xác, thận trọng trong học tập.
- Nghiêm túc nhận biết và tư vấn phù hợp đối với tác động của dinh dưỡng, thực phẩm an toàn đối với sức khỏe con người.
- Nhận biết được ý nghĩa, tầm quan trọng của học phần đối với các học phần chuyên ngành tiếp theo.

Bài 1. DỊCH TỄ HỌC ĐẠI CƯƠNG

(2 giờ)

Giới thiệu:

Khi nói tới dịch tễ học, người ta thường nghĩ đến các bệnh truyền nhiễm. Song như vậy là chưa đủ, kể cả các bệnh không lây cũng có dịch tễ học của chúng, như dịch tễ học bệnh tăng huyết áp, dịch tễ học bệnh béo phì... Dịch tễ học còn nghiên cứu đối tượng thường mắc, giới tính, nghề nghiệp, lứa tuổi, vùng miền, chu kỳ... Để hiểu rõ hơn các vấn đề trên, chúng ta cùng nhau trao đổi bài: Dịch tễ học đại cương

Mục tiêu:

1. Trình bày được định nghĩa và 2 mục tiêu của dịch tễ học.
2. Trình bày được đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ và nội dung hoạt động của dịch tễ học.
3. Nêu được 3 vai trò của dịch tễ học hiện nay.

Nội dung:

1. Lịch sử nghiên cứu của dịch tễ học

Dịch tễ học là một khoa học y học rất cổ. Từ thời xưa Hippocrate là người đầu tiên đặt nền móng cho khoa học này. Ông đã đưa ra quan niệm rằng sự phát triển bệnh tật của người có thể liên quan đến những yếu tố môi trường bên ngoài của mỗi cá thể. Ở thời điểm đó và một thời gian dài tiếp theo dịch tễ học đã phát triển rất chậm.

Để có được quan niệm dịch tễ học hiện đại như ngày nay, lịch sử phát triển của dịch tễ học trải qua nhiều thời kỳ, nổi bật nhất là 3 cột mốc đánh dấu những

giai đoạn phát triển đặc biệt góp phần hình thành cơ sở của dịch tễ học hiện đại: John Graunt, William Farr và John Snow.

John Graunt là người đầu tiên định hướng các hiện tượng sức khỏe và bắt đầu chú ý đến tần số mắc bệnh khác nhau ở các lứa tuổi khác nhau, giới tính khác nhau. Năm 1662, ông đã phân tích số sinh, tử ở Luân Đôn và cho thấy cả sinh lẫn tử ở nam đều trội hơn nữ, tỷ lệ chết ở trẻ em cao hơn các lứa tuổi khác... Ngoài ra ông còn nhận thấy số mắc bệnh dịch hạch ở Luân Đôn có khác nhau ở các năm và ông cũng đã nêu lên các đặc điểm của những năm có dịch xảy ra.

Năm 1893, William Farr đã thiết lập một hệ thống đếm số chết và nguyên nhân chết ở cả Anh và xứ Wales liên tục trong 40 năm liên tiếp và nhấn mạnh đến sự khác nhau ở những người có vợ chồng với những người sống độc thân, ở những nghề nghiệp khác nhau, tỷ lệ chết do mắc bệnh tả ở các mức độ khác nhau... Ông đã đóng góp rất nhiều cho việc hình thành về phương pháp nghiên cứu dịch tễ học hiện đại như định nghĩa quần thể có nguy cơ, phương pháp so sánh giữa các đối tượng khác nhau...

Khoảng 20 năm sau William Farr và John Snow là người đầu tiên đưa ra giả thuyết về một yếu tố bên ngoài có liên quan chặt chẽ với một bệnh. John Snow đã bỏ ra nhiều công sức quan sát dịch tả ở Luân Đôn vào những năm bốn mươi, năm mươi của thế kỷ XIX liên quan tới việc sử dụng nguồn nước bẩn, từ đó ông đã đưa ra nhận định bệnh Tả lan truyền qua nguồn nước. Nhưng lúc này mới chỉ là giả thuyết mà sau đó được kiểm định và vẫn còn giữ được nguyên vẹn giá trị đến ngày nay. Rõ ràng John Snow là người đầu tiên đã nêu đầy đủ các thành phần của định nghĩa dịch tễ học và đã quan niệm đúng đắn về một đề cập dịch tễ học. Để không những hình thành một giả thuyết mà còn kiểm định giả thuyết đó nữa. Từ đó đến nay, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học cơ bản và

y học cơ sở, dịch tễ học đã có thể cung cấp những phương pháp dịch tễ học tin cậy trong việc nghiên cứu của tất cả các lĩnh vực y học.

2. Định nghĩa dịch tễ học

Từ trước đến nay cùng với sự phát triển của dịch tễ học, đã có nhiều định nghĩa về môn học này, mỗi định nghĩa đánh dấu sự phát triển của thời đó. Định nghĩa dịch tễ học gần đây nhất và được chú ý nhiều nhất là:

Dịch tễ học là một khoa học nghiên cứu sự phân bố tần số mắc hoặc chết đối với các bệnh trạng cùng với những yếu tố qui định sự phân bố của các yếu tố đó và ứng dụng các nghiên cứu này để kiểm soát các vấn đề sức khỏe.

Ở định nghĩa này cần chú ý hai thành phần liên quan chặt chẽ với nhau: Sự phân bố tần số và các yếu tố qui định sự phân bố tần số đó.

- Sự phân bố các tần số mắc và tần số chết đối với một bệnh trạng nhất định được nhìn dưới 3 góc độ của dịch tễ học: Con người - Không gian - Thời gian, để có thể trả lời được câu hỏi là một bệnh trạng nào đó được phân bố như thế nào, có làm mắc hay không làm mắc, nhiều hay ít, cho những ai (Tuổi nào, giới tính nào, nghề nghiệp nào, dân tộc nào..), ở đâu (Vùng địa lý nào, nước nào...), vào thời gian nào (Trước kia, hiện nay, vào tháng năm nào...).

- Các yếu tố qui định sự phân bố các bệnh trạng bao gồm mọi yếu tố nội và ngoại sinh thuộc nhiều lĩnh vực, bản chất khác nhau, có ảnh hưởng đến sự mất cân bằng sinh học đối với một cơ thể, khiến cơ thể đó không thể duy trì được trạng thái bình thường nữa. Nghiên cứu các yếu tố qui định sự phân bố tần số bệnh trạng đó xem tại sao lại có sự phân bố như vậy mới lý giải được các yếu tố nguyên nhân hoặc các yếu tố phòng ngừa đối với từng bệnh trạng nhất định.

Ở cả hai thành phần của định nghĩa này đều có liên quan chặt chẽ đến tần số mắc và tần số chết, nói cách khác là phải định lượng được các hiện tượng sức khỏe đó dưới các dạng số tuyệt đối, đo đếm chính xác và dưới các dạng tỷ số để có thể so sánh được. Sự hiểu biết và nắm vững hai thành phần liên quan chặt chẽ với nhau đồng nghĩa dịch tễ học là rất cần thiết trong quá trình lập luận dịch tễ học. Quá trình lập luận dịch tễ học thường bắt đầu bằng sự nghi ngờ về sự ảnh hưởng có thể có của một phơi nhiễm đặc thù nào đó đến sự xuất hiện, duy trì, thoái trào của một bệnh trạng nhất định. Sự nghi ngờ này có thể nảy sinh từ những thực hành lâm sàng, xét nghiệm, những báo cáo thu thập tình hình các bệnh trạng, từ những nghiên cứu mô tả dịch tễ học các bệnh trạng để phác thảo nên những giả thuyết về sự liên quan giữa một phơi nhiễm đối với một bệnh trạng.

3. Mục tiêu của dịch tễ học

Với những quan niệm và định nghĩa của dịch tễ học như đã nêu ở trên, dịch tễ học có mục tiêu chung và mục tiêu chuyên biệt.

3.1. Mục tiêu chung:

Đề xuất được những biện pháp can thiệp hữu hiệu nhất để phòng ngừa, không chế và thanh toán những vấn đề ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người

3.2. Các mục tiêu chuyên biệt:

3.2.1. Xác định căn nguyên hay các yếu tố nguy cơ của bệnh:

Mục đích cuối cùng của chúng ta là tiến hành những can thiệp nhằm làm giảm thiểu tỷ lệ mắc và tỷ lệ chết đối với một bệnh, nên việc làm đầu tiên là phải xây dựng được chương trình phòng chống thích hợp, nghĩa là chúng ta cần biết

bệnh lan truyền từ cơ thể này sang cơ thể kia như thế nào. Biết được yếu tố căn nguyên và yếu tố nguy cơ của bệnh, giảm thiểu việc loại trừ phơi nhiễm các yếu tố nguy cơ đó thì mới có hiệu quả trong việc phòng chống bệnh tật.

3.2.2. Xác định tỷ lệ, phân bố và chiều hướng bệnh trong cộng đồng:

Xác định tỷ lệ mắc bệnh đó trong cộng đồng, phân bố của nó như thế nào, mức độ phổ biến hay lan tràn trong cộng đồng. Điều này rất quan trọng trong việc hoạch định kế hoạch cung cấp các dịch vụ đối với sức khỏe cộng đồng cũng như cho các kế hoạch đào tạo cán bộ tương lai cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

3.2.3. Nghiên cứu quá trình diễn biến tự nhiên và tiên lượng của các bệnh:

Trong các bệnh trạng ở con người quá trình tự nhiên và tiên lượng của các bệnh đó là có khác nhau: Diễn biến nghiêm trọng của bệnh, tỷ lệ tử vong của từng bệnh...Đòi hỏi chúng ta phải xác định được diễn biến tự nhiên của bệnh, từ đó chúng ta mới có thể xây dựng được những chương trình can thiệp thích hợp trong điều trị và phòng bệnh.

3.2.4. Đánh giá các hiệu quả của của các biện pháp phòng bệnh và chữa bệnh trong chăm sóc sức khỏe:

Dịch tễ học có nhiệm vụ quan trọng là cung cấp những thiết kế nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả của những biện pháp phòng bệnh và chữa bệnh một cách khách quan và đáng tin cậy.

3.2.5. Cung cấp cơ sở cho việc phát triển các chính sách liên quan đến các vấn đề sức khỏe:

Mọi quyết định về đường lối và chính sách đều phải dựa trên những thông tin, bằng chứng khoa học đáng tin cậy. Dịch tễ học sẽ cung cấp những phương

pháp nhằm đưa ra các thông tin về tình hình phân bố, các yếu tố nguy cơ và hiệu quả của các biện pháp can thiệp và dự phòng, làm cơ sở cho việc đề xuất những chính sách phù hợp, đặc biệt trong việc cung cấp các dịch vụ y tế nhằm cải thiện sức khỏe cộng đồng.

4. Đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ và nội dung hoạt động

4.1. Đối tượng nghiên cứu: Dịch tễ học nghiên cứu các quy luật của sự phát sinh và diễn biến của các hiện tượng khác nhau xảy ra trong quần thể người trên những quy mô nhất định làm ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe cộng đồng và sức khỏe sản xuất của xã hội. Nói cách khác, *đối tượng nghiên cứu của dịch tễ học là các quy luật phân bố của các bệnh trạng xảy ra trong những quần thể dân chúng nhất định, với các yếu tố nguyên nhân chi phối tình trạng phân bố đó trong những điều kiện nhất định theo thời gian, không gian và chủ thể của con người.*

Trong mối liên hệ về thời gian, người ta thường quan tâm đến các diễn biến như ổn định, tăng hay giảm của các bệnh trạng trong những thời gian ngắn hoặc dài, tùy theo tính chất của từng bệnh trạng.

Trong mối liên hệ về không gian, người ta nghiên cứu những qui mô khác nhau ở những vùng địa lý khác nhau khi có những đặc thù khác nhau, ảnh hưởng đến bệnh trạng của quần thể dân cư.

Chủ thể là con người, với những đặc điểm về tuổi, giới, dân tộc, phong tục tập quán

4.2. Nhiệm vụ của dịch tễ học:

Xác định căn nguyên của các hiện tượng sức khỏe cộng đồng ở mức độ thấp nhất cũng là tìm ra những yếu tố nguy cơ đặc thù cùng với những yếu tố

nguy cơ nghi ngờ chi phối sự phát sinh và diễn biến của bệnh trạng, đề từ tất cả những xác định đó, đề xuất ra những biện pháp đúng đắn, hữu hiệu nhằm hạn chế và thu hẹp dần phân bố tần số các bệnh trạng tiến tới thanh toán các bệnh trạng đó trong quần thể.

4.3. Các nội dung hoạt động của dịch tễ học :

Dịch tễ học mô tả: Mô tả bệnh trạng với sự phân bố tần số của chúng dưới các góc độ: Chủ thể con người - không gian - thời gian, từ đó hình thành giả thuyết nhân - quả giữa yếu tố nguy cơ và bệnh trạng.

Dịch tễ học phân tích: Phân tích các dữ kiện thu thập được từ dịch tễ học mô tả cùng với việc tìm cách giải thích những yếu tố căn nguyên có thể chịu trách nhiệm với bệnh trạng đó. Kiểm định những giả thuyết được hình thành từ dịch tễ học mô tả.

Dịch tễ học thực nghiệm: Để kiểm tra, xác nhận, đánh giá một cách chủ động tính chính xác và sát hợp những kết luận của dịch tễ học phân tích về phân bố các bệnh trạng với tác động của các yếu tố căn nguyên đặc thù của chúng. Lắp lại mô hình tương tác giữa bệnh trạng và căn nguyên trong tự nhiên để đối chiếu, so sánh lại một cách chắc chắn và xác nhận tính đúng đắn của những giả thuyết đã hình thành và kiểm định.

Dịch tễ học lý thuyết khái quát: Xây dựng các mô hình lý thuyết của bệnh trạng đã được nghiên cứu, trên cơ sở khái quát hóa sự phân bố cùng với những mối tương tác có căn nguyên của chúng, giúp cho việc ngăn ngừa, phát hiện, xu hướng gia tăng và phân bố rộng rãi của bệnh trạng trên thực tế trong những quần thể tương tự khác.

5. Chu trình nghiên cứu của dịch tễ học

Các nghiên cứu dịch tễ học được bắt đầu trước hết bằng những nghiên cứu mô tả sự phân bố của bệnh trong những nhóm quần thể theo con người – không gian – thời gian và như vậy nó cung cấp dữ kiện để lập kế hoạch cho các chương trình sức khỏe. Dịch tễ học mô tả còn góp phần hình thành nên các giả thuyết về nguyên nhân tại sao lại có sự khác nhau về các vấn đề sức khỏe.

Bước tiếp theo của chu trình nghiên cứu dịch tễ học là kiểm định những giả thuyết hình thành từ các nghiên cứu mô tả bằng các nghiên cứu dịch tễ học phân tích. Các nghiên cứu dịch tễ học phân tích không chỉ có nhiệm vụ xác định hoặc loại bỏ giả thuyết đã nêu của nghiên cứu mô tả mà còn mang lại những kết quả là tiền đề cho những nghiên cứu mô tả khác để dẫn tới những giả thuyết mới thích hợp hơn. Sau đó các giả thuyết mới lại được kiểm định bằng những nghiên cứu phân tích mới, cứ như thế chu trình nghiên cứu được tiếp tục đến khi kết hợp nhân quả được xác lập gần nhất với chân lý.

6. Vai trò của dịch tễ học hiện nay

6.1. Dịch tễ học phải trở thành công cụ sắc bén trong việc xây dựng nên các quan điểm Y tế và đánh giá những đường lối, chủ trương và các chương trình sức khỏe. Các phương pháp dịch tễ có tầm quan trọng lớn trong việc đo lường, đánh giá các vấn đề sức khỏe cùng với những yếu tố có hại cho sức khỏe đồng thời đánh giá tác động và hiệu lực của các biện pháp can thiệp Y tế.

Cụ thể là, các phương pháp dịch tễ cho phép chúng ta:

- Đo lường và nhận định tầm quan trọng của các vấn đề sức khỏe, xác định các nguyên nhân của chúng, mô tả các quần thể có nguy cơ cao đối với từng vấn đề sức khỏe.
- Thực thi các hoạt động giám sát và các biện pháp phòng chống bệnh tật.

- Lập kế hoạch, phân phối, giám sát và đánh giá các nguồn tài nguyên (nhân lực, trang thiết bị, các dữ kiện y tế) cũng như việc sử dụng các nguồn tài nguyên này một cách hợp lý nhất.

- Hoạch định, đánh giá các chủ trương đường lối cùng với những biện pháp can thiệp y tế.

6.2. Các phương pháp dịch tễ được coi là cơ sở chủ yếu của công tác quản lý hành chính các vấn đề Y tế của một nước.

6.3. Các hoạt động dịch tễ nhằm đáp ứng nhu cầu tin học về:

Xác định các nhu cầu tin học, tập hợp, xử lý và phân tích các dữ kiện, phiên giải thông tin, tập hợp, nêu rõ và phổ biến những kiến thức mới về Y học, sử dụng những kiến thức đó vào thực tế thực hành, nhất là với những hoạt động:

- Huấn luyện đào tạo
- Nghiên cứu các vấn đề mới nảy sinh
- Quan hệ hợp tác với Tổ chức Y tế thế giới.
- Triển khai và áp dụng “Y tế cộng đồng” cho sức khỏe mọi người.

GHI NHỚ:

+ Định nghĩa và 2 mục tiêu của dịch tễ học.

+ Đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ và nội dung hoạt động của dịch tễ học.

LƯỢNG GIÁ

Câu hỏi tự luận:

1. Nêu tóm tắt lịch sử phát triển của dịch tễ học.
2. Nêu định nghĩa dịch tễ học.

3. Trình bày mục tiêu chính của dịch tễ học.
4. Trình bày đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ của dịch tễ học
5. Trình bày các nội dung hoạt động của dịch tễ học.
6. Trình bày vai trò chính của dịch tễ học.
7. Nêu chu trình nghiên cứu của dịch tễ học

Câu hỏi trắc nghiệm:

8. Một trong những mục tiêu của giám sát dịch tễ học là xây dựng được qui mô của bệnh theo 3 khía cạnh của dịch tễ học: con người, không gian, thời gian.

A. Đúng.

B. Sai.

9. Một trong những mục tiêu của giám sát dịch tễ học là: đánh giá hiệu quả của các biện pháp can thiệp tại khu vực giám sát.

A. Đúng.

B. Sai.

10. Chức năng của giám sát dịch tễ học là: giám sát và can thiệp y tế cộng đồng

A. Đúng.

B. Sai.

11. Một trong những chức năng giám sát của dịch tễ học là thu thập số liệu, phân tích số liệu, phiên giải thông tin và báo cáo kết quả.

A. Đúng.

B. Sai.

Tài liệu tham khảo

- 1] . Bộ Y tế - Vụ Khoa học và đào tạo: Dịch tễ học đại cương.
- [2]. Trường Đại học Y Hà Nội: (2008) - Vệ sinh - Môi trường - Dịch tễ tập I, II - NXB Y học, Hà Nội.
- [3]. Trường Đại học Y Hà Nội (1993) - Dịch tễ học Y học- Một số nguyên lý và khái niệm thường dùng trong dịch tễ học - NXB Y học, Hà Nội,

Tailieu.vn

\

Bài 2. GIÁM SÁT DỊCH TỄ HỌC

(2 giờ)

Giới thiệu:

Bất cứ hoạt động nào diễn ra đối với cá nhân hay cộng đồng đều cần có sự giám sát, có giám sát thì hiệu quả công việc mới cao. Vậy thế nào là giám sát dịch tễ học, những nội dung, dữ liệu phục vụ giám sát là gì, mục tiêu và chức năng của giám sát dịch tễ học ra sao...chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài: Giám sát dịch tễ học.

Mục tiêu:

- 1. Trình bày được định nghĩa, mục tiêu và chức năng của giám sát dịch tễ học.*
- 2. Trình bày được 10 nguồn gốc thu thập thông tin trong giám sát dịch tễ học.*
- 3. Trình bày được nhiệm vụ, các nội dung hoạt động của giám sát dịch tễ học.*

Nội dung:

1. Các bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện và tái xuất hiện

Trong những thập kỷ cuối của thế kỷ 20, có hơn 30 bệnh truyền nhiễm trước đây chưa từng biết hoặc những bệnh được kiểm soát tốt đã xuất hiện và tái xuất hiện với những hậu quả nghiêm trọng như: HIV/AIDS có tác động lớn nhất. Sốt xuất huyết vi rút bao gồm: Ebola, SARS, cúm A. .. bệnh sốt rét dẫn đầu các bệnh do ký sinh trùng gây ra. Những mối đe dọa tới sức khỏe con người này trong thế kỷ 21 đòi hỏi việc hợp tác quốc tế trong việc giám sát và phản hồi hiệu quả. Mạng lưới cảnh báo bùng nổ dịch và phản hồi toàn cầu (GOARN) được phát triển từ sau sự kiện bệnh SARS để ứng phó với những bệnh có nguy cơ phát triển thành dịch và bệnh mới xuất hiện. GOARN là một mạng lưới hợp tác giữa

các viện và các mạng lưới nhằm tập trung nguồn nhân lực và kỹ thuật để xác định, khẳng định và phản hồi nhanh với những vụ dịch có tầm quan trọng quốc tế. Mạng lưới này góp phần vào an ninh sức khỏe toàn cầu bằng cách: chống lại việc lây lan các vụ dịch ở quy mô quốc tế; đảm bảo các hỗ trợ kỹ thuật phù hợp đến được những nơi bị ảnh hưởng một cách nhanh chóng; hỗ trợ việc sẵn sàng ứng phó với dịch lâu dài và nâng cao năng lực. Tất cả các nước có nghĩa vụ báo cáo những bệnh có tầm quan trọng trong y tế công cộng với tổ chức Y tế thế giới theo những điều khoản của quy định về sức khỏe quốc tế đã được điều chỉnh. Trong khi một số bệnh mới xuất hiện này có vẻ thực sự là mới, thì một số bệnh khác như sốt xuất huyết vi rút có thể đã tồn tại trong nhiều thế kỷ nhưng chỉ được công nhận gần đây do những thay đổi về sinh thái hay môi trường đã và đang làm tăng nguy cơ nhiễm bệnh của con người, hoặc khả năng phát hiện những bệnh này được cải thiện. Những thay đổi về vật chủ, tác nhân và điều kiện môi trường được cho là phải chịu trách nhiệm cho các vụ dịch như dịch bạch hầu, giang mai và lậu vào đầu những năm 1990 ở những nước mới giành được độc lập ở Đông Âu. Đại dịch cúm nảy sinh khi một vi rút cúm mới xuất hiện, gây nhiễm trùng cho con người và lây lan nhanh ở con người. Vi rút được quan tâm gần đây nhất là chủng cúm A H5N1, một trong những loại vi rút thường gây cúm cho gia cầm và chim di cư. Các đại dịch cúm nghiêm trọng vào các năm 1918, 1957 và 1968 đã gây tử vong cho hơn 10 triệu người; Ví dụ có khoảng 40-50 triệu người chết trong đại dịch cúm năm 1918. Dựa trên những dự báo từ vụ đại dịch năm 1957, người ta ước tính rằng có thể có khoảng 1- 4 triệu người chết nếu vi rút H5N1 biến đổi tạo ra dạng cúm người có thể lây truyền dễ dàng.

2. Định nghĩa giám sát dịch tễ học

Giám sát dịch tễ học là một quá trình theo dõi, khảo sát tỉ mỉ, liên tục để đánh giá được bản chất của bệnh cùng với những nguyên nhân xuất hiện, lưu